TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Số: 267/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 12 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 191/15 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiêng Giang.

Và ông Trần Đức C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 191/15 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiêng Giang.

Căn cứ vào Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức C xác nhận có một con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 05/4/2008, hiện đang sống cùng với ông C. Thỏa thuận ông C sẽ tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông C tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Đức C cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Phạm Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức C xác nhận không có tài sản chung, và cam kết hiện nay không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Phạm Thị H và ông Trần Đức C mỗi người đã tự nộp 150.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0004654 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, ông bà đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Tất Ngọc Trân